TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **124**/2024/QĐST-DS	*Nhà Bè, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 175/2022/TLST-DS ngày 04/10/2022 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1959.
Địa chỉ: Số xxx đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu C, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Số xxx đường N, ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Ngọc L.
Địa chỉ: Số xx/x KP5, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo Văn bản ủy quyền số công chứng 02273 ngày 04/6/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Trần Văn Q, sinh năm 1959.
Địa chỉ: Số xxx đường N, ấp 1, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất (theo giấy viết tay tiêu đề giấy nhận cọc) giữa ông Nguyễn Thế D và bà Trần Thị Thu C được ký kết ngày 09/7/2022.

2.2. Bà Trần Thị Thu C đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Thế D số tiền cọc còn lại là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Phương thức trả: trả vào ngày 20 hàng tháng. Thời gian trả: bắt đầu từ tháng 7/2024. Số tiền phải trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

2.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị Thu C phải chịu nhưng do bà C là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THA DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy